

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK**  
**TRƯỜNG THPT NGUYỄN CHÍ THANH**

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2026-2027**  
**(Tham gia xét tuyển lần 2 tuyển bổ sung)**

| STT | Mã hồ sơ        | Mã định danh | Họ tên               | Giới tính | Ngày sinh  | Trường THCS                  | Nguyên vọng   |
|-----|-----------------|--------------|----------------------|-----------|------------|------------------------------|---------------|
| 1   | HSO266690004312 | HS1015428296 | Y Danh Cìl           | Nam       | 13/10/2010 | TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN       | Nguyên vọng 2 |
| 2   | HSO266690004773 | HS1018013985 | Nguyễn Văn Nhật      | Nam       | 15/01/2011 | Trường THCS Nguyễn Viết Xuân | Nguyên vọng 2 |
| 3   | HSO266690004883 | HS1015470130 | Lê Hoàn Gia Bảo      | Nam       | 11/02/2011 | Trường THCS Lê Quý Đôn       | Nguyên vọng 2 |
| 4   | HSO266690004907 | HS1015497405 | Trần Văn Trường      | Nam       | 18/01/2011 | TRƯỜNGTH&T HCS Lê Đình Chinh | Nguyên vọng 2 |
| 5   | HSO266690004913 | HS1015497396 | Nguyễn Xuân Phúc     | Nam       | 02/11/2011 | TRƯỜNGTH&T HCS Lê Đình Chinh | Nguyên vọng 2 |
| 6   | HSO266690004957 | HS1015497281 | Nguyễn Thị Bảo An    | Nữ        | 01/11/2011 | TRƯỜNGTH&T HCS Lê Đình Chinh | Nguyên vọng 2 |
| 7   | HSO266690004975 | HS1015497401 | Đào Văn Thuận        | Nam       | 29/11/2011 | TRƯỜNGTH&T HCS Lê Đình Chinh | Nguyên vọng 2 |
| 8   | HSO266690005099 | HS1015470095 | Nguyễn Phạm Ngọc Bảo | Nam       | 28/04/2011 | Trường THCS Lê Quý Đôn       | Nguyên vọng 2 |
| 9   | HSO266690005282 | HS1015470075 | Y Duân - Bkrông      | Nam       | 05/08/2011 | Trường THCS Lê Quý Đôn       | Nguyên vọng 1 |
| 10  | HSO266690005367 | HS1015470146 | Bùi Văn Kháng        | Nam       | 26/03/2010 | Trường THCS Lê Quý Đôn       | Nguyên vọng 2 |
| 11  | HSO266690012342 | HS1015471871 | H Nghệ B'k Rông      | Nữ        | 22/04/2011 | TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN       | Nguyên vọng 2 |
| 12  | HSO266690012619 | HS1015428311 | H Thi Teh            | Nữ        | 18/04/2011 | TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN       | Nguyên vọng 2 |
| 13  | HSO266690014773 | HS1015470285 | Y Tú Liêng           | Nam       | 10/11/2011 | Trường THCS Lê Lợi           | Nguyên vọng 2 |
| 14  | HSO266690017041 | HS1015470181 | Y Nô Liêng           | Nam       | 01/01/2011 | Trường THCS Lê Lợi           | Nguyên vọng 2 |
| 15  | HSO266690017603 | HS1015425819 | Nguyễn Hữu Phong     | Nam       | 31/08/2010 | TRƯỜNG THCS NGUYỄN ĐỨC CẢNH  | Nguyên vọng 2 |

|    |                 |              |                     |     |            |                                   |               |
|----|-----------------|--------------|---------------------|-----|------------|-----------------------------------|---------------|
| 16 | HSO266690017805 | HS1018526607 | Nguyễn Trọng Phi    | Nam | 04/11/2011 | TRƯỜNG THCS<br>NGUYỄN ĐỨC<br>CẢNH | Nguyễn vọng 2 |
| 17 | HSO266690017976 | HS1018526602 | Bùi Thọ An Khang    | Nam | 09/02/2011 | TRƯỜNG THCS<br>NGUYỄN ĐỨC<br>CẢNH | Nguyễn vọng 1 |
| 18 | HSO266690018275 | HS1015470333 | Vũ Hạnh Phúc        | Nam | 18/10/2011 | TRƯỜNG THCS<br>NGUYỄN ĐỨC<br>CẢNH | Nguyễn vọng 1 |
| 19 | HSO266690018667 | HS1015399990 | Y Trí Sruê          | Nam | 24/10/2011 | TRƯỜNG THCS<br>NGUYỄN TRÃI        | Nguyễn vọng 2 |
| 20 | HSO266690018745 | HS1015399986 | Y Bảo B Dấp         | Nam | 03/07/2011 | TRƯỜNG THCS<br>NGUYỄN TRÃI        | Nguyễn vọng 2 |
| 21 | HSO266690018753 | HS1015470334 | Vũ Lê Hoàng Phúc    | Nam | 11/11/2010 | TRƯỜNG THCS<br>NGUYỄN ĐỨC<br>CẢNH | Nguyễn vọng 2 |
| 22 | HSO266690019010 | HS1015399987 | Y Hải Ê Nũôl        | Nam | 28/12/2010 | TRƯỜNG THCS<br>NGUYỄN TRÃI        | Nguyễn vọng 2 |
| 23 | HSO266690019112 | HS1015471643 | Nguyễn Xuân Phú     | Nam | 15/02/2011 | Trường THCS<br>Nguyễn Du          | Nguyễn vọng 2 |
| 24 | HSO266690019441 | HS1015471650 | Hầu A Đình          | Nam | 25/07/2011 | Trường THCS<br>Nguyễn Du          | Nguyễn vọng 1 |
| 25 | HSO266690020308 | HS1015470381 | Nguyễn Gia Hy       | Nam | 22/02/2011 | TRƯỜNG THCS<br>VÕ THỊ SÁU         | Nguyễn vọng 2 |
| 26 | HSO266690020393 | HS1015399861 | Y Ly Sa Rơ Yam      | Nam | 16/12/2011 | TRƯỜNG THCS<br>NGUYỄN TRÃI        | Nguyễn vọng 2 |
| 27 | HSO266690021481 | HS1015471551 | Y Lôi Pang Sur      | Nam | 04/01/2011 | Trường THCS<br>Nguyễn Du          | Nguyễn vọng 1 |
| 28 | HSO266690021652 | HS1015470358 | H Rìim Bdap         | Nữ  | 05/10/2011 | TRƯỜNG THCS<br>VÕ THỊ SÁU         | Nguyễn vọng 2 |
| 29 | HSO266690022469 | HS1015470394 | Y Ô Sê Je           | Nam | 19/05/2011 | TRƯỜNG THCS<br>VÕ THỊ SÁU         | Nguyễn vọng 2 |
| 30 | HSO266690024637 | HS1015437867 | Hoàng Thị Sinh      | Nữ  | 16/05/2011 | Trường THCS<br>Trần Quốc Toản     | Nguyễn vọng 1 |
| 31 | HSO266690031588 | HS1015470182 | Phạm Thế Hoàng Phúc | Nam | 19/08/2011 | TRƯỜNG THCS<br>VÕ THỊ SÁU         | Nguyễn vọng 2 |
| 32 | HSO266690033501 | HS1020401439 | Nguyễn Cao Tường Vy | Nữ  | 02/11/2011 | TRƯỜNG THCS<br>VÕ THỊ SÁU         | Nguyễn vọng 2 |

|    |                 |                |                   |     |            |                                   |               |
|----|-----------------|----------------|-------------------|-----|------------|-----------------------------------|---------------|
| 33 | HSO266690035127 | HS1015437844   | Lầu Văn Dũng      | Nam | 18/01/2011 | Trường THCS<br>Trần Quốc Toàn     | Nguyễn vọng 1 |
| 34 | HSO266690035361 | HS1015453790   | Y Duy Đắc Cát     | Nam | 11/11/2011 | Trường THCS<br>Trần Hưng Đạo      | Nguyễn vọng 1 |
| 35 | HSO266690035679 | HS1015437836   | H Diê Niê Âu Trei | Nữ  | 27/12/2011 | Trường THCS<br>Trần Quốc Toàn     | Nguyễn vọng 1 |
| 36 | HSO266690037933 | HS1018526588   | Nguyễn Xuân Duy   | Nam | 06/11/2011 | TRƯỜNG THCS<br>NGUYỄN ĐỨC<br>CẢNH | Nguyễn vọng 1 |
| 37 | HSO266690038813 | HS1012660524   | Lê Hải Tân        | Nam | 05/10/2009 | Trường THCS<br>Hùng Vương         | Nguyễn vọng 1 |
| 38 | HSO266690038902 | HS1015470300   | H Tuyên Hđruế     | Nữ  | 10/10/2008 | Trường THCS<br>Hùng Vương         | Nguyễn vọng 1 |
| 39 | HSO266690039354 | HS1015470408   | Y Vạn Hmok        | Nam | 01/10/2011 | TRƯỜNG THCS<br>VÕ THỊ SÁU         | Nguyễn vọng 2 |
| 40 | HSO266690043344 | HS1015471602   | Sùng Thị Manh     | Nữ  | 24/05/2011 | Trường THCS<br>Nguyễn Du          | Nguyễn vọng 1 |
| 41 | HSO266690043514 | HS1015453911   | H Huyền Ntor      | Nữ  | 10/05/2011 | TRƯỜNG THCS<br>TRẦN HUNG<br>ĐẠO   | Nguyễn vọng 1 |
| 42 | HSO266690043893 | HS1015471534   | Y. Gia Cơ Ông     | Nam | 01/05/2011 | Trường THCS<br>Nguyễn Du          | Nguyễn vọng 2 |
| 43 | HSO266690045042 | HS1015471564   | Thào Thị Hiền     | Nữ  | 08/11/2011 | Trường THCS<br>Nguyễn Du          | Nguyễn vọng 1 |
| 44 | HSO266690045082 | HS1015471565   | Giàng Thị Sanh    | Nữ  | 09/03/2011 | Trường THCS<br>Nguyễn Du          | Nguyễn vọng 1 |
| 45 | HSO266690045444 | SHS26689000006 | Lê Thị Thanh Tâm  | Nữ  | 20/04/2011 | THCS Nguyễn Du                    | Nguyễn vọng 1 |

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

*(Đã ký)*

**Phạm Huy Thành**